

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

Hà Nội, tháng 01 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

MỤC LỤC

<u>NOI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024	
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	05-06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	07-08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10-38

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai,

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty kỳ từ 01/10/2024 đến 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Takishita Akira	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Ông Đặng Việt Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Mạnh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/9/2023
Ông Đặng Việt Thắng	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16/9/2023

Kế toán trưởng của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là:

Ông: Phạm Xuân Lãng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 13/02/2023
Bà: Vũ Thị Ngọc	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 13/02/2023

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Ngô Thị Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Trần Thị Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024 tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý Bảng cân đối kế toán Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm cho kỳ này, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai,

CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Lê Văn Mạnh

Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	4	76 613 283 252	451 067 440 526
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3 482 211 096	26 994 133 341
1	Tiền	111		3 482 211 096	6 994 133 341
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	20 000 000 000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	39 713	39 713
1	Chứng khoán kinh doanh	121		35 799 713	35 799 713
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(35 760 000)	(35 760 000)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59 397 772 693	378 672 730 104
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	50 547 521 279	60 899 050 182
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5 286 254 955	317 431 673 023
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3 563 996 459	342 006 899
IV.	Hàng tồn kho	140	9	12 981 355 064	43 178 559 446
1	Hàng tồn kho	141		12 981 355 064	43 178 559 446
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		751 904 686	2 221 977 922
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	-	65 680 982
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		751 904 686	2 156 296 940
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	-	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		400 605 382 587	27 706 502 708
II.	Tài sản cố định	220		8 189 620 070	13 198 236 166
1	Tài sản cố định hữu hình	221	11	5 263 620 087	8 167 569 510
-	Nguyên giá	222		7 157 465 579	9 557 465 579
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1 893 845 492)	(1 389 896 069)
3	Tài sản cố định vô hình	227	12	2 925 999 983	5 030 666 656
-	Nguyên giá	228		6 160 000 000	7 700 000 000
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3 234 000 017)	(2 669 333 344)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	10	9 462 538 343	12 917 200 616
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9 462 538 343	12 917 200 616
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		381 598 761 964	-
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		351 098 761 964	-
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		30 500 000 000	-

VI. Tài sản dài hạn khác	260		1 354 462 210	1 591 065 926
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	13	1 354 462 210	1 591 065 926
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		477 218 665 839	478 773 943 234

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		67 980 466 024	74 140 651 302
I. Nợ ngắn hạn	310		55 032 972 873	74 140 651 302
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	8 878 364 296	32 975 626 874
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	1 046 759 952	197 330 304
4 Phải trả người lao động	314		327 539 926	1 562 467 297
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315		175 000 000	359 858 904
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	16	24 560 462 126	664 024 967
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		19 999 753 617	37 810 000 000
- Các khoản đi vay ngắn hạn			19 999 753 617	37 810 000 000
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	17	-	526 250 000
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45 092 956	45 092 956
II. Nợ dài hạn	330		12 947 493 151	-
8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		12 947 493 151	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		409 238 199 815	404 633 291 932
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	409 238 199 815	404 633 291 932
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		296 599 910 000	296 999 910 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		296 599 910 000	296 999 910 000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		18 918 962 963	18 918 962 963
8 Quỹ đầu tư phát triển	418		195 900 595	195 900 595
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		83 072 100 083	77 569 402 392
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		80 240 777 253	64 537 125 057
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2 831 322 830	13 032 277 335
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		10 451 326 174	10 949 115 982
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		477 218 665 839	478 773 943 234

Phạm Thị Bích Liên
Người lập
Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Phạm Xuân Lăng
Kế Toán Trưởng

Lê Văn Mạnh
Giám Đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BTS - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND			
			Quý IV/2024	Quý IV/2023	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	53 568 842 724	28 845 476 122	95 730 274 466	106 358 579 866
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		53 568 842 724	28 845 476 122	95 730 274 466	106 358 477 411
4 Giá vốn hàng bán	11	21	45 538 026 543	24 683 456 972	82 477 366 109	85 216 770 548
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		8 030 816 181	4 162 019 150	13 252 908 357	21 141 706 863
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	325 578 612	472 194 836	871 282 717	2 528 573 687
7 Chi phí tài chính	22	23	2 764 471 124	1 075 702 203	4 844 498 451	2 495 503 261
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1 777 111 751	1 166 611 294	3 857 139 078	2 495 503 261
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1 045 969 254)		(1 236 238 036)	
9 Chi phí bán hàng	25	24	143 751	143 751	575 004	427 529 281
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	1 178 086 266	2 343 981 453	4 726 994 080	9 259 546 015
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26)	30		3 367 724 398	1 214 386 579	3 315 885 503	11 487 701 993
12 Thu nhập khác	31	26	-		330 130	2 426 280
13 Chi phí khác	32	27	103 388 388	220 061 027	159 629 733	427 678 259
14 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(103 388 388)	(220 061 027)	(159 299 603)	(425 251 979)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý IV/2024	Quý IV/2023	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3 264 336 010	994 325 552	3 156 585 900	11 062 450 014
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	278 332 299	61 319 230	333 936 896	61 319 230
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	28		20 640 908	-	20 640 908
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2 986 003 711	912 365 414	2 822 649 004	10 980 489 876
19 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		2 969 229 106	937 363 061	2 831 322 830	10 877 393 109
20 Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		16 774 605	(24 997 647)	(8 673 826)	103 096 767
21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	29	101	31	9504 02174008	463



Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Phạm Xuân Lăng
Kế Toán Trưởng

Lê Văn Mạnh
Giám Đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤTKỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1 Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>3 156 585 900</i>	<i>11 062 450 014</i>
<i>2 Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1 861 949 424	1 776 977 887
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(706 574 220)	(90 125 000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(113 406 319)	(732 242 609)
- Chi phí lãi vay	06	4 844 498 451	2 495 503 261
<i>3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>9 043 053 236</i>	<i>14 512 563 553</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	276 634 772 929	(160 565 063 690)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	25 143 604 382	(7 294 383 916)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4 143 462 246	29 704 499 020
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4 293 423	201 603 483
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2 285 715 750)	(2 430 644 356)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(59 125 507)	(1 140 682 775)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>312 624 344 959</i>	<i>(127 012 108 681)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(24 177 660)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(70 500 000 000)	(111 000 000 000)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	70 500 000 000	91 000 000 000
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(390 935 000 000)	-
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	67 150 000 000	24 599 285 468
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17 584 038 327	987 667 116
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(306 200 961 673)</i>	<i>5 562 774 924</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	600 000 000
3 Tiền thu từ đi vay	33	45 744 131 761	37 810 000 000
4 Tiền trả nợ gốc vay	34	(52 810 000 000)	(310 000 000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(7 065 868 239)</i>	<i>38 100 000 000</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	<i>50</i>	<i>(642 484 953)</i>	<i>(83 349 333 757)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4 124 696 049	90 281 015 044
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	3 482 211 096	6 931 681 287

Phạm Thị Bích Liên
Người lập
Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2025Phạm Xuân Lăng
Kế toán trưởngLê Văn Mạnh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

I ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 296.999.910.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2024 là 296 999 910 000 VND; tương đương 29 699 991 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10 000 đồng.

Công ty đang được niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CVN theo Công văn ngày 29/07/2010. Ngày giao dịch cổ phiếu CVN đầu tiên là 06/08/2010.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại 31/12/2024 là 07 người

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

Chi tiết: - Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;

Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;

Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;

Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép

Chi tiết: Buôn bán hàng vải sợi may mặc;

CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BTS - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thính nhất minh này là hồ phân hợp thành và cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

Câu trúc Công ty

Tổng số công ty con:

- Số lượng công ty con trực tiếp được hợp nhất: 03
- Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31/12/2024 là : 33 công ty

Tên Công ty	Vốn thực góp tại 31/12/2024	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
	VND		
- Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo (1)	49 940 000 000	99.98%	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
- Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (2)	38 868 000 000	81.20%	Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí thiên nhiên (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu lửa, dầu DO, dầu FO và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở).
Công ty CP Công nghệ cao G7 (3)	68 600 000 000	98.00%	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.
Danh sách các Công ty góp vốn liên doanh liên kết tại ngày 30/09/2023			
Tên Công ty	Vốn thực góp tại 31/12/2024	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM BA ĐÌNH (1)	14 700 000 000	49.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BTS - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM NGHỆ AN (2)	14 700 000 000	49.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB PHÁP VÂN (3)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE PHÁP VÂN (4)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HUNG YÊN (5)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI DƯƠNG (6)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE HUNG YÊN (7)	3 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG BÌNH (8)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TRÀ VINH (9)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH LONG (10)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB AN GIANG (11)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TIỀN GIANG (12)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE QUẢNG BÌNH (13)	3 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP FAMICARE HẢI DƯƠNG (14)	3 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TUYẾN QUANG (15)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GIA LAI (16)	7 795 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT*Các thông tin này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

CÔNG TY CP FAMICARE ĐÔNG NAI (17)	3 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH (18)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI PHÒNG (19)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẬN 5 (20)	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH DƯƠNG (21)	2 900 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂN AN	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ TĨNH	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP MEDICARE HỮU NGHỊ	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GÒ VẤP	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH PHÚC	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐÔNG THÁP	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE VĨNH LONG	3 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB KIÊN GIANG	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE KIÊN GIANG	3 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẠC LIÊU	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BTS - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CP PHÒNG KHÁM MEDICARE NINH BÌNH	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐÀK NÔNG	6 000 000 000	20.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG NAM	6 000 000 000	20.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG TRỊ	6 000 000 000	20.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE TUYẾN QUANG	3 240 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂY NINH	7 500 000 000	25.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP HEALTHCARE QUẬN 12	13 500 000 000	45.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB KON TUM	7 500 000 000	25.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BIÊN HÓA	10 500 000 000	35.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
Danh sách các Công ty đầu tư khác tại ngày 30/12/2024			
CÔNG TY CP FAMICARE HÒA BÌNH	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP FAMICARE BÌNH ĐỊNH	3 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE QUẢNG NGÃI	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP FAMICARE SÓC TRĂNG	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BTS - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH YÊN	1 800 000 000	6.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE AN GIANG	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP FAMICARE HẢI PHÒNG	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐÀ NẴNG	3 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE AN ĐỒNG THÁP	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP FAMICARE GIA LAI	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP FAMICARE HÀ TĨNH	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP FAMICARE LONG AN	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP FAMICARE NINH BÌNH	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG NGÃI	5 700 000 000	19.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
CÔNG TY CP FAMICARE TIỀN GIANG	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BTS - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CP FAMICARE TRÀ VINH	2 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP FAMICARE VĨNH PHÚC	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP FAMICARE ĐÀ NẴNG	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP FAMICARE NGHỆ AN	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP FAMICARE 3/2	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
CÔNG TY CP FAMICARE GÒ VẤP	1 000 000 000	10.00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa, tiêm và truyền dịch .
Cộng	381 598 761 964		

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

3 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

Lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con

Trường hợp công ty mẹ sau khi thoái một phần vốn và mất quyền kiểm soát đối với công ty con, công ty con: Khoản lãi, lỗ ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định là chênh lệch giữa số thu từ việc thoái vốn và giá trị tài sản thuần chuyển nhượng cộng với số lợi thế thương mại được ghi giảm là toàn bộ số lợi thế thương mại còn chưa phân bổ.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;

Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;

Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh, căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Chênh lệch đánh giá lại tài sản được phản ánh trong các trường hợp: khi có quyết định của Nhà nước về đánh giá lại tài sản, khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách chắc chắn;

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp

Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Chi phí đi vay vốn;

Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm chỉ diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam do đó Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Các bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;

Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Tiền mặt	3 146 849 381	6 563 294 359
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	335 361 715	430 838 982
Cộng	3 482 211 096	6 994 133 341

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/10/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

5 CAC KHOAN ĐẦU TƯ TAI CHINH

Chứng khoán kinh doanh

	30/09/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Tổng giá trị cổ phiếu	35 799 713	39 713	35 799 713	39 713
Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (30.000 CP) (i)	35 799 713	39 713	35 799 713	39 713
		<u>39 713</u>	<u>35 799 713</u>	<u>39 713</u>
			<u>(35 760 000)</u>	<u>(35 760 000)</u>

Theo quy định tại thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 giá trị hợp lý các khoản đầu tư phải được trình bày. Tuy nhiên công ty chỉ đánh giá được những khoản đầu tư với công ty niêm yết đến thời điểm 30/09/2024. Đối với các công ty chưa niêm yết, công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính do chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp chưa có hướng dẫn cụ thể về xác định giá trị hợp lý.

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

6 . PHẢI THU NGÁN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dư phòng	Giá trị	Dư phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện SARA (i)	-	-	6 128 007 720	-
Công ty Cổ phần trang thiết bị vật tư y tế Phương Nam	-	-	1 796 932 593	-
Công ty Cổ phần Omega Việt Nam	13 039 800 000	-	15 185 762 300	-
KYOTO F&B Co., LTD	-	-	18 309 564 000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Cần Thơ	-	-	5 072 285 369	-
Công ty TNHH Thương mại AT & T	-	-	5 405 400 000	-
Công ty TNHH Mới Trường Y Tế Kỹ Công Nghệ Cao Cần Thơ	940 000 000	-	-	-
Công ty CP Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	40 000 000	-	-	-
Công ty CP Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	31 200 000	-	-	-
Công ty CP Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	3 266 769 500	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO Y TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SON	600 000 000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE NINH BÌNH	-	-	-	-
Công ty Cổ Phần Phòng khám Hà Đông	385 129 072	-	-	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Cần Thơ	618 711 816	-	-	-
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ	-	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VII	114 238 371	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HÒA BÌNH	-	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT CAO CẦN THƠ	-	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VINH PHÚC	365 626 635	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB AN GIANG	365 626 635	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC KẠN	389 879 454	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC LIÊU	365 626 635	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH	365 626 635	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH ĐỊNH	365 626 635	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH DƯƠNG	352 861 260	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐẮK LẮK	365 626 635	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐỒNG THÁP	365 626 635	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GIA LAI	352 861 260	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GÒ VẤP	365 626 635	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BT5 - O số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

Các tài sản minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ GIANG	430 515 793
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI DƯƠNG	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI PHÒNG	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ TĨNH	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HƯNG YÊN	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB KIÊN GIANG	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB PHÁP VẤN	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẬN 5	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB Quảng Bình	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG TRỊ	450 325 818
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂN AN	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TIỀN GIANG	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TRÀ VINH	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TUYỀN QUANG	365 626 635
Công ty Cp TTXN Golab Vinh Long	365 626 635
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH YÊN	398 198 152
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀ HOÀ	11 800 000
Trung tâm y tế huyện Lâm Thao	-
Công ty TNHH Môi trường y tế Công nghệ Cao	-
Công ty cổ phần trang thiết bị vật tư y tế Phương Nam	520 093 720
CÔNG TY CP SX KD DUỐC VÀ TBYT VIỆT MỸ	37 717 730
Công ty cổ phần OMEGA Việt Nam	383 211 998
Công ty TNHH Thương mại AT & T	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM TÂN TRIỀU	3 465 000 000
Trung Tâm Y Tế Huyện Thanh Ba	32 548 000
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NBG	2 887 500 000
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE NGÃ BÀ Y	21 000 000
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH	3 500 000 000
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BIÊN HÒA	2 800 000 000
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI PHÒNG	3 500 000 000
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB Quảng Bình	2 800 000 000
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM VÀ MÔI TRƯỜNG CÁN THỢ	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tầng 1, Lô BT5 - O số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO Y TẾ NHA TRANG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE HỮU NGHỊ

CTCP LKSX Việt Nam Nhật Bản

Công ty Cổ phần Đầu tư Lou

Các đối tượng khác

-	-
1 500 000 000	-
-	8 508 102 000
-	492 996 200
50 547 521 279	60 899 050 182
-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tài chính hợp nhất

Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, Khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

7 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng
Công ty CP Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên	-	17 363 378 543
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	-	34 500 000 000
Công ty cổ phần đầu tư bệnh viện Sara	-	39 000 000 000
Công ty cổ phần Sara Việt Nam	1 380 750 000	
CÔNG TY TNHH JWB CO.LTD	3 684 376 000	
Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao	-	37 500 000 000
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường cần thơ	-	17 485 000 000
Công ty cổ phần đầu tư kỹ thuật cao cần thơ	-	21 888 000 000
Công ty TNHH Thiết bị Y Học Nhật	-	30 650 000 000
Công ty CP đầu tư LOU	-	17 000 000 000
Công ty CP Đầu tư Thương mại Máy nông nghiệp Hòa Bình	-	101 719 970 000
Phải trả khác	221 128 955	325 324 480
	5 286 254 955	-
	3 174 316 730 23	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
8 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC		
Tạm ứng		80 846 400
Đặt cọc tiền nhà		15 000 000
Cho mượn		
Các khoản chi hộ		
Phải thu khác	3 563 996 459	246 160 499
Cộng	<u>3 563 996 459</u>	<u>342 006 899</u>
9 HÀNG TỒN KHO	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Hàng mua đang đi đường		
Nguyên liệu, vật liệu		58 867 815
Công cụ, dụng cụ		
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
Thành phẩm		
Hàng hoá	12 981 355 064	43 119 691 631
Hàng gửi đi bán		
Hàng hoá kho bảo thuế		
Hàng hóa bất động sản		
Cộng	<u>12 981 355 064</u>	<u>43 178 559 446</u>
10 TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Mua sắm tài sản cố định		
Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa khu vực An Giang (i)	2 958 460 035	2 845 162 035
Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu (ii)	6 090 503 830	6 090 503 830
Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Thanh Sơn (iii)		
Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Ba Đình (iv)		3 454 662 273
Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Nguyễn Thái Sơn (v)		
Máy tiệt trùng thực phẩm RCS-120		
Mua sắm tài sản cố định khác	413 574 478	526 872 478
Cộng	<u>9 462 538 343</u>	<u>12 917 200 616</u>
11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2024	7 157 465 579	12 767 422 606
Mua sắm	-	612 886 269
Giảm khác	-	(3 822 843 296)
Tại ngày 31/12/2024	7 157 465 579	9 557 465 579
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2024	1 109 896 076	757 332 057
Trích khấu hao	783 949 416	943 949 412
Giảm khác	-	(311 385 400)
Tại ngày 31/12/2024	1 893 845 492	1 389 896 069
Giá trị còn lại		12 010 090 549
Tại ngày 01/01/2024		
Tại ngày 31/12/2024	5 263 620 087	8 167 569 510

12 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2024	6 160 000 000	9 240 000 000
Tại ngày 31/12/2024	6 160 000 000	7 700 000 000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2024	2 156 000 009	1 591 333 331
Trích khấu hao	1 078 000 008	1 078 000 013
Tại ngày 31/12/2024	3 234 000 017	2 669 333 344
Giá trị còn lại		7 648 666 669
Tại ngày 01/01/2024		
Tại ngày 31/12/2024	2 925 999 983	5 030 666 656

13 TÀI SẢN NGẮN VÀ DÀI HẠN KHÁC

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
a) Chi phí trả trước ngắn hạn		
Chi phí thuê văn phòng		64 032 000
Công cụ dụng cụ xuất dùng		
Chi phí đi vay		1 648 982
Chi phí trả trước ngắn hạn khác		
Cộng		65 680 982
b) Chi phí trả trước dài hạn		
Chi phí thành lập doanh nghiệp		
Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất		

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp		
Tiền thuê đất	1 354 462 210	1 290 334 605
Chi phí thuê nhà xưởng		
Chi phí tác quyền		109 080 154
Công cụ dụng cụ xuất dùng		
Chi phí mua bảo hiểm		
Chi phí trả trước dài hạn khác		191 651 167
Cộng	1 354 462 210	1 591 065 926
14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN	31/12/2024	01/01/2024
a) Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH IVFTECH		81 160 000
Công ty TNHH Thương mại AT&T	-	
Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Cysina Việt Pháp	-	1 254 956 000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bệnh Viện Việt Mỹ	-	7 217 100 000
Công ty TNHH thiết bị y học nhật	7 128 000 000	
Công ty cổ phần Kanpeki	-	
Công ty CP sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ	1 417 500 000	19 471 000 000
Công ty cổ phần phòng khám Tân Triều	-	
Công ty Liên doanh Kho lạnh Panasato	-	
Công ty Cổ phần ME77 Việt Nam	318 475 302	
Công ty cổ phần Sara Việt Nam	-	2 881 440 000
KYOTO CO., LTD	-	
Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN	-	
Các đối tượng khác	14 388 994	1 132 971 674
Cộng	8 878 364 296	32 038 627 674

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Các loại thuế	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
Thuế Giá trị gia tăng			3 449 606 795	2 745 190 483		704 416 312
Thuế Tiêu thụ đặc biệt						-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu						-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp			333 936 896			333 936 896
Thuế Thu nhập cá nhân		61 113 402	38 624 660	91 331 318		8 406 744
Thuế Tài nguyên						-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất						-
Thuế bảo vệ môi trường						-
Các loại thuế khác						-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			13 000 000	13 000 000		-
Cộng	-	61 113 402	3 835 168 351	2 849 521 801	-	1 046 759 952

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC		
a) Phải trả ngắn hạn khác		
Bảo hiểm xã hội	444 700	
Bảo hiểm y tế	-	6 782 443
Bảo hiểm thất nghiệp	-	
Phải trả về cổ phần hoá		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	770 930 023	474 000 000
Phải trả lãi vay		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	23 789 087 403	183 242 524
Cộng	<u>24 560 462 126</u>	<u>664 024 967</u>
17 Dự phòng phải trả ngắn hạn		
Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	526 250 000	526 250 000
Cộng	<u>526 250 000</u>	<u>526 250 000</u>
18 VỐN CHỦ SỞ HỮU	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận		
	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	296 999 910 000	296 999 910 000
Vốn góp đầu kỳ		
Vốn góp tăng trong kỳ		
Vốn góp giảm trong kỳ		
Vốn góp cuối kỳ này	296 999 910 000	296 999 910 000
d) Cổ phiếu	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29 699 991	29 699 991
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	29 699 991	29 699 991
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29 699 991	29 699 991
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại (<i>cổ phiếu quỹ</i>)		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29 699 991	29 699 991
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		29 699 991
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10 000	10 000
---------------------------------------	--------	--------

e) Các quỹ công ty

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Quỹ đầu tư phát triển	195 900 595	195 900 595
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
Cộng	<u>195 900 595</u>	<u>195 900 595</u>

19 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>31/10/2024</u>	<u>01/10/2023</u>
	<u>31/12/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
Doanh thu bán thành phẩm		
Doanh thu bán hàng hóa	53 568 842 724	28 845 476 122
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Cộng	<u>53 568 842 724</u>	<u>28 845 476 122</u>

20 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	<u>31/10/2024</u>	<u>01/10/2023</u>
	<u>31/12/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
Chiết khấu thương mại		
Hàng bán bị trả lại		
Giảm giá hàng bán		
Cộng		

21 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>31/10/2024</u>	<u>01/10/2023</u>
	<u>31/12/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán		
Giá vốn của hàng hóa đã bán	45 538 026 543	24 683 456 972
Trong đó: Giá vốn trích trước của hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán bao gồm:		
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		
Cộng	<u>45 538 026 543</u>	<u>24 683 456 972</u>

22 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>31/10/2024</u>	<u>01/10/2023</u>
	<u>31/12/2024</u>	<u>31/12/2023</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	325 578 612	472 194 836

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
 Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
 Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
 Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
 đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm

Lãi bán các khoản đầu tư

Cổ tức, lợi nhuận được chia

Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm

Cộng

23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	31/10/2024	01/10/2023
	31/12/2024	31/12/2023
	325 578 612	472 194 836

Lãi tiền vay

1 777 111 751

1 075 702 203

Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm

Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính

Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm

Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm

Dự phòng tổn thất đầu tư

987 359 373

Chi phí tài chính khác

Cộng

24 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	31/10/2024	01/10/2023
	31/12/2024	31/12/2023
	2 764 471 124	1 075 702 203

Chi phí bán hàng

143 751

Cộng

-

143 751

25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	31/10/2024	01/10/2023
	31/12/2024	31/12/2023

Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ

613 035 357

26 915 148

Chi phí nhân công

323 278 332

1 166 639 908

Chi phí khấu hao tài sản cố định

144 706 024

569 654 022

Thuế, phí, lệ phí

-

1 914 000

Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng

76 613 532

Chi phí dịch vụ mua ngoài

20 453 021

409 685 561

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi phí khác bằng tiền		169 172 814
Cộng	1 178 086 266	2 343 981 453

26 THU NHẬP KHÁC

	31/10/2024	01/10/2023
	31/12/2024	31/12/2023
Thu nhập khác	-	-
Cộng		

27 CHI PHÍ KHÁC

	31/10/2024	01/10/2023
	31/12/2024	31/12/2023
Chi phí khác	103 388 388	220 061 027
Cộng	103 388 388	220 061 027

28 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	31/10/2024	01/10/2023
	31/12/2024	31/12/2023
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3 264 336 010	994 325 552
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	278 332 299	61 319 230

29 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	31/10/2024	01/10/2023
	31/12/2024	31/12/2023
Lợi nhuận sau thuế	2 986 003 711	912 365 414
Các khoản điều chỉnh		
<i>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi</i>		
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế</i>		
...		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	2 986 003 711	912 365 414
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân kỳ này	29 699 991	23 714 831

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ
Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà
Nội, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024
đến ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

101

395

5 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024 là số liệu của ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán chuyển sang và số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý IV/2024 do Công ty tự lập.

Phạm Thị Bích Liên

Người lập

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Phạm Xuân Lăng

Kế Toán Trưởng



Lê Văn Mạnh

Giám Đốc